

Số: 74/BC-VKS

Hậu Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO **Tổng kết công tác kiểm sát năm 2017**

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc tổng kết công tác năm 2017 và triển khai công tác năm 2018 của Ngành Kiểm sát nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM, VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm

Năm 2017, Viện kiểm sát hai cấp tỉnh Hậu Giang tập trung thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp, Chỉ thị công tác của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh; tích cực, chủ động phối hợp với các ngành, các cấp tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Tình hình tội phạm giảm so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp. Cụ thể: Cơ quan điều tra đã khởi tố mới 349 vụ/516 bị can (giảm 37 vụ, 23 bị can so với cùng kỳ) thể hiện trên các lĩnh vực, như sau:

Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: Khởi tố 167 vụ/271 bị can, chủ yếu về các tội: Giết người 07 vụ/09 bị can, Cố ý gây thương tích 65 vụ/68 bị can; Hiếp dâm trẻ em 09 vụ/09 bị can; Giao cấu với trẻ em 14 vụ/15 bị can; Vi phạm các quy định về giao thông đường bộ 26 vụ/22 bị can; Đánh bạc 23 vụ/105 bị can,... (tăng 03 vụ/26 bị can).¹

Tội phạm về sở hữu: Khởi tố 145 vụ/187 bị can, chủ yếu về các tội: Trộm cắp tài sản 108 vụ/134 bị can; Lừa đảo chiếm đoạt tài sản 15 vụ/15 bị can;

¹ Điển hình là vụ hiếp dâm trẻ em: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/4/2017, ông Tiết Hoàng Nấp, sinh năm 1978, ĐKTT: ấp 3, xã Xà Phiền, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang điều khiển xe mô tô chở vợ là Thị Yên, sinh năm 1980 từ nhà ra lộ để bắt ốc. Khi đi cách nhà khoảng 50m, anh Nấp phát hiện ông Tiết Văn Tố núp ở bụi cây ngoài lộ, do nghi ngờ ông Tố đang rình nhà mình nên anh Nấp và chị Yên quay lại nhà thì ông Tố bỏ chạy. Sau đó, Tiết Thị Đậy, sinh ngày 20/7/2002 và Tiết Thị Kính, sinh ngày 23/02/2004 báo với anh Nấp và chị Yên là nhiều lần bị ông Tố dụ dỗ để quan hệ tình dục. Qua quá trình xác minh chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 6/2014 đến ngày 08/3/2017 (âl) lợi dụng lúc cha mẹ của Đậy và Kính vắng nhà, Tố đã dụ dỗ cho tiền để quan hệ tình dục với Đậy và Kính tổng cộng 6 lần (Đậy 02 lần và Kính 04 lần).

Cướp tài sản 06 vụ/19 bị can; Cướp giật tài sản 05 vụ/07 bị can,... (giảm 37 vụ/60 bị can).²

Tội phạm về kinh tế và môi trường: Khởi tố 02 vụ/04 bị can, về Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước 01 vụ/03 bị can; Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản 01 vụ/01 bị can (giảm 11 vụ/11 bị can).³

Tội phạm về ma túy: Khởi tố 31 vụ/50 bị can (tăng 05 vụ/19 bị can), về Tội vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.⁴

Tội phạm về tham nhũng: Khởi tố 04 vụ/04 bị can), về tội tham ô tài sản (tăng 03 vụ/03 bị can).⁵

Trong đó, một số loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao như: Trộm cắp tài sản 31%, Cố ý gây thương tích 18,6%, Mua bán trái phép chất ma túy 8,9%, Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ 7,4%, Đánh bạc 6,6%. Tình hình tội phạm ở một số địa phương xảy ra nhiều, như huyện Phụng Hiệp (61 vụ/87 bị can, chiếm 17,5%), huyện Vị Thủy (50 vụ/71 bị can, chiếm 14,3%), thành phố Vị Thanh (45 vụ/76 bị can, chiếm 12,9%), huyện Châu

² Điển hình là vụ trộm cắp tài sản: Từ ngày 5/8/2017 đến 13/8/2017, Võ Văn Danh, sinh năm 1989, ngụ Phường 1, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang là nhân viên quản lý kho tại Công ty cổ phần thế giới di động chi nhánh Vị Thanh. Thời gian làm việc tại Công ty, Danh đã lấy chìa khóa mở tủ trung bày điện thoại lấy trộm 42 chiếc điện thoại di động các loại, tổng giá trị tài sản mà Võ Văn Danh chiếm đoạt là 299.568.600 đồng.

³ Điển hình: Tháng 7 năm 2013, Quang Thành Trung, sinh năm 1979, ĐKTT: khu vực Yên Hạ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, sử dụng giấy chứng minh nhân dân của Kha Hoàng Giang để thành lập Công ty TNHH MTV Kha Hoàng Giang, địa chỉ tại số 44, ấp Phú Bình, TT Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, do Kha Hoàng Giang đứng tên Giám đốc. Trung đã xuất bán 304 hoá đơn khống không hàng hoá của công ty Kha Hoàng Giang với tổng giá trị hàng hoá là 44.020.959.148 đồng (trong đó thuế giá trị gia tăng là 4.001.905.377 đồng), cho 21 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp.

⁴ Điển hình là vụ vận chuyển trái phép chất ma túy: Khoảng 14 giờ ngày 20/6/2017, Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Phụng Hiệp tiến hành kiểm tra bắt quả tang đối tượng Nguyễn Zin Gô, sinh năm 1983, ngụ ấp Long Hòa A1, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tang vật là một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong chứa ma túy tổng hợp trọng lượng là 8,6616 gam.

⁵ Điển hình là vụ án tham ô tài sản: Từ tháng 01/2017 đến tháng 5/2017, Nguyễn Thành Tân (SN 1980) được phân công làm thủ quỹ Phòng Lao động thương binh xã hội thị xã Long Mỹ. Sau khi rút tiền từ Kho bạc về, Tân không mời các đối tượng lên cấp phát mà tự ký khống các trường hợp mai táng phí cho người tham gia kháng chiến đã từ trần và các trường hợp mai táng phí tăng mức trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội khi từ trần chênh lệch từ mức 3.000.000 đ lên 5.400.000 đ/ đối tượng. Tổng cộng Nguyễn Thành Tân đã ký khống để quyết toán chiếm đoạt của 28 đối tượng với số tiền 100.900.000 đ.

Thành A (45 vụ/56 bị can, chiếm 12,9%). Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên, xuất phát từ quản lý kinh tế - xã hội ở một số lĩnh vực còn thiếu sót, sơ hở nhưng chưa được khắc phục kịp thời; một số người lười biếng lao động nhưng thích hưởng thụ dẫn đến phạm tội; đạo đức, thuần phong mỹ tục xã hội xuống cấp; một số gia đình thiếu sự quan tâm, giáo dục con cái, việc giải quyết mâu thuẫn bằng con đường bạo lực vẫn còn xảy ra. Bên cạnh đó các đối tượng nghiện ma túy ngày càng gia tăng, dẫn đến các đối tượng từ các tỉnh, thành khác đến địa phương bán ma túy; công tác tuyên truyền, giáo dục, phòng ngừa vi phạm pháp luật cho người dân chưa thật sự mang lại hiệu quả...

2. Tình hình tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính

Các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính phát sinh trong năm 2017 và được Tòa án thụ lý giải quyết 4.921 vụ, việc (so với cùng kỳ năm 2016 tăng 234 vụ, việc), phổ biến là các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, hui, hợp đồng vay tài sản, ly hôn; các khiếu kiện quyết định hành chính liên quan đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư; tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng với người vay vốn.

Nguyên nhân chủ yếu của các tranh chấp dân sự, án hôn nhân gia đình là do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn nhiều bất cập (cấp giấy nhưng chưa xác minh rõ ràng đất có tranh chấp hay không; cấp không đúng với diện tích thực tế, còn bao trùm lên đất của các hộ gia đình khác; cấp không đúng thửa đất thực tế đang sử dụng; giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất còn chưa đúng về hình thức); việc tham gia chơi hui của người dân ngày càng phổ biến nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh một cách chặt chẽ; trình độ hiểu biết về pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; nền tảng hôn nhân không vững chắc, hôn nhân không có sự ràng buộc, kết hôn với mục đích mưu cầu lợi ích, bạo lực gia đình;... Nguyên nhân dẫn đến những vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng là do nhu cầu về vốn nhằm mục đích mở rộng kinh doanh, phát triển kinh tế của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, khi vay vốn bên vay không thực hiện đúng các cam kết về nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến lợi ích của các tổ chức tín dụng nên phát sinh tranh chấp. Bên cạnh đó tỉnh Hậu Giang cũng đang đẩy mạnh xây dựng các công trình phục vụ nhu cầu dân sinh, phát triển kinh tế xã hội của địa phương như: xây dựng các khu trung tâm thương mại, khu dân cư, các khu cụm công nghiệp, mở rộng các tuyến đường... Một số người dân cho rằng công tác đền bù, tái định cư của nhà nước chưa thỏa đáng nên khiếu kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tình hình vi phạm trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp tục triển khai nhiều biện pháp nhằm kiểm sát chặt chẽ hoạt động tư pháp, kịp thời phát hiện vi phạm để yêu cầu khắc phục, chấn chỉnh, bảo đảm pháp chế trong hoạt động tư pháp. Các cơ quan tư pháp tỉnh Hậu Giang đã nâng cao trách nhiệm, tuân thủ đúng quy định của pháp

luật, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần duy trì ổn định và phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Tuy nhiên, thông qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế điển hình như: Tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm chưa đầy đủ, chưa thông báo về tình hình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm cho Viện kiểm sát. Một số vụ án trong quá trình điều tra còn có những thiếu sót theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc chuyển giao một số bản án, quyết định của Tòa án cho Viện kiểm sát chưa đúng về thời gian quy định. Chế độ, chính sách đối với người bị tạm giữ, tạm giam ở một số Nhà tạm giữ cấp huyện chưa được đảm bảo; việc lập hồ sơ thi hành án về án treo, cải tạo không giam giữ chuyển về cho UBND cấp xã còn chậm, việc tổ chức, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo chưa thật chặt chẽ, chưa thực hiện tốt việc cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách cho người được hưởng án treo. Chậm xác minh, xác minh không đầy đủ điều kiện thi hành án; chưa kịp thời tổ chức thi hành án dân sự, thi hành án hành chính. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp còn một số trường hợp vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết...

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, Viện kiểm sát đã ban hành 02 kháng nghị, 213 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục, chấn chỉnh phòng ngừa vi phạm, góp phần đảm bảo pháp chế trong hoạt động tư pháp. Kết quả, các cơ quan tư pháp có văn bản trả lời tổng số 02 kháng nghị, 188 kiến nghị của VKS (chấp nhận 02 kháng nghị, 186 kiến nghị của Viện kiểm sát, đạt 99%; không chấp nhận 02 kiến nghị, chiếm 01%); chưa có văn bản trả lời 25 kiến nghị.

Nguyên nhân là do năng lực thực tiễn, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ của các cơ quan tư pháp chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và các cấp, các ngành có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Cơ sở vật chất của các cơ quan tư pháp nhất là Nhà tạm giữ còn thiếu và chưa đáp ứng được yêu cầu. Hệ thống pháp luật còn chồng chéo, chậm được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn kịp thời...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

VKS hai cấp tiếp tục đề ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo

về tội phạm và kiến nghị khởi tố; thực hiện tốt chủ trương chống oan, sai và chống bỏ lọt tội phạm, đảm bảo mọi hành vi phạm tội được phát hiện đều phải được khởi tố, điều tra, xử lý kịp thời. Kết quả, đã kiểm sát 535 tin báo, tố giác về tội phạm (giảm 44 tin), CQĐT đã giải quyết 520 tin, đạt 97,2% (giảm 0,8% so với cùng kỳ, vượt 7,2% so với chỉ tiêu). Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án hình sự 280 tin, không khởi tố vụ án hình sự 240 tin. Hiện còn 15 tin đang xác minh giải quyết (không quá hạn). Việc bắt, tạm giữ hình sự 210 người có dấu hiệu hành vi phạm tội đều được khởi tố bị can 100%, không để xảy ra trường hợp tạm giữ hình sự sau đó phải trả tự do hoặc chuyển xử lý hành chính. VKS yêu cầu xác minh 100% tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố tại CQĐT; trực tiếp kiểm sát 21 lượt tại CQĐT trong công tác thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, ban hành 31 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm và 04 kiến nghị cơ quan hữu quan trong công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (nhận được 28 văn bản trả lời chấp nhận 28 kiến nghị của VKS, đạt 100%).⁶

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự

VKS hai cấp chủ động đề ra các biện pháp tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra; từ đó, Kiểm sát viên nắm chắc tiến độ điều tra vụ án; chủ động, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra, tham gia hỏi cung, phúc cung bị can, làm rõ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội, bảo đảm các quyết định phê chuẩn của Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật; kiểm sát chặt chẽ việc tạm đình chỉ, đình chỉ điều tra các vụ án, bị can. Nâng cao trách nhiệm trong việc phê chuẩn, đảm bảo các lệnh, quyết định về bắt, tạm giữ, tạm giam có căn cứ, đúng pháp luật. Tổng số người bị tạm giữ là 210; đã giải quyết 210 người (chuyển khởi tố hình sự 100%, tương đương so với cùng kỳ, đạt chỉ tiêu đề ra).

Tổng số thụ lý kiểm sát điều tra là 410 vụ/599 bị can (giảm 27 vụ, 25 bị can). CQĐT đã giải quyết 348 vụ/493 bị can, đạt 85% (giảm 04 % so cùng kỳ, vượt 05% so với chỉ tiêu), trong đó đề nghị truy tố 303 vụ/468 bị can, đạt 87,1%, đình chỉ 21 vụ/18 bị can; tạm đình chỉ 24 vụ/07 bị can. Qua công tác kiểm sát, VKS hai cấp đã ban hành 19 kiến nghị đối với CQĐT và 21 kiến nghị

⁶ Qua kiểm sát phát hiện 42 lượt vi phạm, điển hình như: Sở tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa đúng theo mẫu, ghi không đầy đủ cột mục, nội dung sự việc ghi chưa đầy đủ, còn tẩy xóa, chưa cập nhật kết quả giải quyết theo quy định; một số biên bản ghi lời khai chưa ghi ngày, giờ làm việc, không có chữ ký của Điều tra viên; không lập biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; Hồ sơ tin báo chuyển sang VKS chưa được đóng dấu bút lục và chưa thống kê các tài liệu có trong hồ sơ; chậm gửi quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cho VKS; không thông báo cho VKS cử Kiểm sát viên, kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường; hồ sơ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự không có thủ tục thông báo việc không khởi tố vụ án hình sự cho đương sự và cơ quan báo tin biết,...

cơ quan hữu quan trong công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (nhận được 31 văn bản trả lời chấp nhận 31 kiến nghị của VKS, đạt 100%).⁷

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố

VKS hai cấp bám sát hoạt động điều tra để làm rõ tội phạm; kịp thời đề ra yêu cầu điều tra có căn cứ, sát với nội dung vụ án. Phối hợp chặt chẽ với CQĐT trong quá trình giải quyết vụ án, do đó không xảy ra trường hợp nào VKS hủy bỏ quyết định khởi tố, không khởi tố vụ án,... của CQĐT. VKS hai cấp thụ lý 311 vụ/495 bị can (giảm 45 vụ, 44 bị can so với cùng kỳ); đã giải quyết 308 vụ/492 bị can, đạt 99% (tăng 01% so với cùng kỳ, vượt 04% so với chỉ tiêu); trong đó quyết định truy tố 306 vụ/489 bị can, đạt 99,4%. VKS trả hồ sơ yêu cầu CQĐT điều tra bổ sung 03 vụ/13 bị can (chiếm 0,96%, so với chỉ tiêu là 05%). VKS hai cấp chủ trì phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án xác định được 89 vụ án trọng điểm để điều tra, truy tố, xét xử nhanh nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, giảm 03 vụ so với cùng kỳ (chiếm 25,5%, vượt 20,5% so với chỉ tiêu).

VKS tỉnh (Phòng 1) ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và 03 thông báo rút kinh nghiệm về việc ban hành cáo trạng; trả lời 05 thỉnh thị của VKS cấp huyện.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

VKS hai cấp chủ động thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử án hình sự; tích cực phối hợp với Tòa án tổ chức các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm để rút kinh nghiệm; thực hiện tốt chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị rút kinh nghiệm án hình sự VKS truy tố, Tòa án tuyên không phạm tội hoặc hủy án để điều tra xét xử lại và các nhiệm vụ được giao trong chỉ thị công tác năm 2017. Qua đó, Lãnh đạo VKS cấp huyện và Lãnh đạo phụ trách khối hình sự cấp tỉnh trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử một số vụ án, đảm bảo mỗi lãnh đạo phụ trách khâu hình sự tham gia xét xử ít nhất 02 phiên tòa. Từ đó chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng công tác xét xử các vụ án hình sự, không để xảy ra oan, sai.

VKS hai cấp đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 299 vụ/469 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm (giảm 60 vụ/104 bị cáo); 76 vụ/101 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm (giảm 23 vụ/38 bị cáo), trong đó Lãnh đạo VKS cấp huyện và Lãnh đạo phụ trách khối hình sự cấp tỉnh tham gia xét xử được 77 vụ/15 Lãnh

⁷ Qua kiểm sát phát hiện 46 lượt vi phạm, điển hình như: vi phạm trong việc thu thập chứng cứ đưa vào hồ sơ vụ án, về hỏi cung bị can, khám nghiệm hiện trường, trong việc đề nghị gia hạn điều tra, xác định sai tư cách người tham gia tố tụng; biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can không ghi đúng địa điểm, không ghi ngày, giờ, không gửi các Quyết định trưng cầu giám định, định giá cho VKS,...

đạo (vượt 47 phiên tòa so với kế hoạch đề ra). Tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung 08 vụ/17 bị cáo (chiếm 2,14 %, so với chỉ tiêu là 05%).

Trong năm 2017, VKSND tối cao đã thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, sau đó phân công VKS tỉnh Hậu Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử là 02 vụ/08 bị cáo. Kết quả Tòa án trả hồ sơ yêu cầu VKSND tối cao điều tra bổ sung 02 vụ/08 bị cáo. Hiện Tòa án đã đưa ra xét xử 01 vụ/02 bị cáo. Còn lại 01 vụ/06 bị cáo.

Phối hợp với Tòa án đưa ra xét xử 77 phiên toà lưu động, tăng 19 phiên tòa (đạt 20,5%, vượt 5,5% so với chỉ tiêu), 88 phiên toà rút kinh nghiệm, giảm 14 phiên tòa (vượt 64 phiên tòa so với chỉ tiêu). Ban hành 06 kháng nghị phúc thẩm⁸, 02 báo cáo kháng nghị giám đốc thẩm; 08 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm trong công tác giải quyết án hình sự (nhận được 06 văn bản trả lời chấp nhận 06 kiến nghị của VKS, đạt 100%).⁹

VKS tỉnh (Phòng 7) ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác xét xử; trả lời 06 thỉnh thị của VKS cấp huyện.

1.5. Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự

VKS hai cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm sát tạm giữ, tạm giam; đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng kiểm sát Nhà tạm giữ, Trại tạm giam; không để xảy ra trường hợp trốn khỏi nơi giam giữ. Cụ thể: Tổng số tạm giam trong kỳ là 583 người (tăng 03 người so cùng kỳ), đã giải quyết 358 người, chết 01 người do bệnh lý, hiện còn 224 người. VKS đã tiến hành trực tiếp kiểm sát 41 lượt Nhà tạm giữ, Trại tạm giam, ban hành 21 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm (nhận được 16 văn bản trả lời chấp nhận 16 kiến nghị của VKS, đạt 100%).¹⁰

VKS hai cấp đã tập trung kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định thi hành án và tổ chức đưa người bị kết án đi chấp hành đúng quy định của pháp luật, kiểm sát chặt chẽ các trường hợp được hoãn, tạm đình chỉ thi hành án; chú trọng công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại Trại giam, Cơ quan thi hành án hình sự, UBND cấp xã. Tổng số bị án phạt tù phải thi hành là 378 người (giảm 129 người), đã thi hành 349 người, miễn 05 người, chưa thi hành 14 người. Án tử hình là 01 người (đã thi hành án xong). Kết quả VKS hai cấp đã kiểm sát trực tiếp 71 lượt UBND cấp xã, 02 lượt tại Trại giam, 13 lượt cơ quan thi hành án hình sự. Qua đó ban hành 01 kháng nghị, 48 kiến nghị (13 kiến nghị cơ quan thi

⁸ Tòa án đưa ra giải quyết 04 vụ/05 bị cáo có kháng nghị của VKS. Kết quả chấp nhận kháng nghị 02 vụ/03 bị cáo, không chấp nhận 02 vụ/02 bị cáo. Còn 02 vụ/05 bị cáo Tòa án chưa xét xử.

⁹ Qua kiểm sát phát hiện 33 lượt vi phạm, điển hình như: Bản án không viết hoa các danh từ riêng; viết sai chính tả một số từ ngữ; trích dẫn không đúng từ ngữ trong Bản kết luận giám định pháp y về thương tích...

¹⁰ Qua kiểm sát phát hiện 29 lượt vi phạm, điển hình như: Lập hồ sơ người bị tạm giam thiếu danh chỉ bản, lý lịch bị can, chưa thực hiện việc xác nhận tình trạng sức khỏe; không thông báo cho cơ quan thụ lý biết việc hết thời hạn tạm giam, chưa thực hiện việc nhận xét chấp hành nội quy Nhà tạm giữ; Buồng giam âm thấp; sổ theo dõi việc trích xuất bị can ghi chép chưa đầy đủ; gửi quyết định tạm giữ và hồ sơ phê chuẩn gia hạn tạm giữ cho VKS trễ hạn,...

hành án, 01 kháng nghị, 30 kiến nghị UBND cấp xã, 02 kiến nghị Trại giam, 03 kiến nghị Tòa án) yêu cầu khắc phục vi phạm. Nhận được 47 văn bản trả lời chấp nhận 01 kháng nghị, 46 kiến nghị của VKS, đạt 100%.¹¹

Công tác kiểm sát xét miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 03 đợt trong năm 2017 với 800 trường hợp được đề nghị. Kết quả có 03 trường hợp không đủ điều kiện, 797 trường hợp đủ điều kiện xét giảm theo quy định. Tòa án chấp nhận xét giảm 100% theo quan điểm đề nghị của VKS.

VKS tỉnh (Phòng 8) ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự.

1.6. Công tác giải quyết bồi thường cho người bị oan

Trong kỳ không phát sinh trường hợp giải quyết bồi thường cho người bị oan. Tuy nhiên, có 02 trường hợp có đơn yêu cầu bồi thường oan, sai xảy ra từ năm 1987 và 1990, hiện vụ việc đang được Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hậu Giang xem xét giải quyết (Gồm: 1. Nguyễn Hoàng Việt; 2. Phan Đức Thọ). VKSND tỉnh Hậu Giang đã có văn bản số 96/VKS-P7 và số 97/VKS-P7 cùng ngày 27/11/2017 gửi Vụ 7- VKSND tối cao trình thị đường lối giải quyết.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

2.1. Kiểm sát việc giải quyết vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình

VKS hai cấp đã tăng cường công tác kiểm sát các thông báo thụ lý, bản án, quyết định giải quyết của Tòa án; thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên tại các phiên tòa, phiên họp. VKS hai cấp đã thụ lý kiểm sát 4.733 vụ, việc (tăng 257 vụ, việc); phân công Kiểm sát viên tham gia 650 phiên tòa, 32 phiên họp sơ thẩm, 196 phiên tòa phúc thẩm. Chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức được 46 phiên tòa rút kinh nghiệm (tăng 02 phiên tòa, vượt 26 phiên tòa so với chỉ tiêu). Qua công tác kiểm sát, đã ban hành mới 06 kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm¹²; 03 báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm. Ban hành 11

¹¹ Qua kiểm sát phát hiện 81 lượt vi phạm, điển hình như: Không kiểm tra hướng dẫn bị án viết bản tự nhận xét đúng quy định, cán bộ trực tiếp quản lý viết hộ bản tự nhận xét; không lập hồ sơ đề nghị rút ngắn thời gian thử thách của án treo cho trường hợp đủ điều kiện,... bản tự nhận xét sử dụng sai căn cứ, chậm ra quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục; sử dụng quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo không đúng mẫu quy định...

¹² Trong số các vụ án Tòa án đưa ra xét xử có 06 vụ do VKS kháng nghị phúc thẩm (số mới kháng nghị năm 2017 là 02, số cũ năm 2016 là 04), kết quả Tòa án chấp nhận 04 kháng nghị, VKS rút 02 kháng nghị. VKS rút kháng nghị trước khi mở phiên tòa 01 (của năm 2017). Hiện còn 03 kháng nghị năm 2017 Tòa án chưa giải quyết.

kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm. Các kiến nghị đều được trả lời chấp nhận bằng văn bản, đạt 100%.¹³

VKS tỉnh (Phòng 9) ban hành 05 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, HNGĐ; trả lời 02 thỉnh thị của VKS cấp huyện. Tổ chức Hội nghị trực tuyến sơ kết 02 năm trong công tác phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, có mời lãnh đạo Tòa án hai cấp cùng tham dự.

2.2. Kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật

VKS hai cấp kiểm sát chặt chẽ các bản án, quyết định của Tòa án và việc áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính tại Tòa án. Trong kỳ đã thụ lý kiểm sát 188 vụ, việc (giảm 23 vụ, việc); đã phân công Kiểm sát viên tham gia 33 phiên tòa sơ thẩm, 09 phiên tòa phúc thẩm; tham gia 71 phiên họp sơ thẩm, 05 phiên họp phúc thẩm xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa; chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức được 07 phiên tòa hành chính rút kinh nghiệm (giảm 03 phiên tòa, thiếu 02 phiên tòa so với chỉ tiêu). Qua công tác kiểm sát, đã ban hành mới 01 kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm¹⁴; 01 báo cáo đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm. Ban hành 04 kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm (Tòa án chấp nhận 03 kiến nghị, đạt 75%, không chấp nhận 01 kiến nghị).¹⁵

VKS tỉnh (Phòng 10) ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác này, trả lời 01 thỉnh thị của VKS cấp huyện. Hai phòng 9 và 10 phối hợp tổ chức Hội nghị trực tuyến hai cấp Viện kiểm sát và Tòa án sơ kết việc thực hiện Quy chế phối hợp số 90/QCPH-VKS-TA ngày 30/9/2013 giữa VKSND và TAND tỉnh Hậu Giang trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và những việc khác theo quy định của pháp luật.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

VKS hai cấp kiểm sát chặt chẽ việc ra quyết định và tổ chức thi hành án dân sự, thi hành án hành chính, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tập trung kiểm sát việc phân loại các vụ, việc không có điều kiện thi hành án; có điều kiện nhưng chậm tổ chức thi hành án; hoãn, tạm đình chỉ và cưỡng chế thi hành án. Tăng cường phúc tra việc thực hiện kiến nghị, kháng nghị ban hành năm 2016. Kiểm sát việc ra quyết định về thi hành án của cơ quan thi hành án

¹³Qua kiểm sát phát hiện 446 lượt vi phạm, điển hình như: vi phạm của Tòa án về thời hạn chuyển giao thông báo thụ lý, bản án, quyết định cho Viện kiểm sát, vi phạm về tính án phí; mẫu văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác định tư cách của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan,...

¹⁴Tòa án đưa ra xét xử 01 kháng nghị năm 2016 chuyển sang, kết quả chấp nhận 1/1 kháng nghị của VKS. Đối với 01 kháng nghị năm 2017 Tòa án chưa giải quyết.

¹⁵Qua kiểm sát phát hiện 39 lượt vi phạm, điển hình như: Gửi Thông báo thụ lý, bản án, quyết định trễ hạn luật định; ghi sai tiêu đề quyết định, không nêu ý kiến của Kiểm sát viên khi tuyên án,...

trong hạn luật định 7.263/7.263 quyết định, đạt 100%. Tổng số việc thi hành 10.337 việc/789.262.142.000 đồng, đã thi hành xong 5.607 việc/84.007.301.000 đồng trên số việc có điều kiện thi hành 8.739 việc/479.553.724.000 đồng, đạt tỷ lệ 64,2% về việc/17,5% về tiền (giảm 3,8% về việc và 9,5% về tiền).

Viện kiểm sát hai cấp trực tiếp kiểm sát 20 lượt tại Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp, đã ban hành 01 kháng nghị, 36 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, các kháng nghị, kiến nghị đều được trả lời chấp nhận bằng văn bản, đạt 100%.¹⁶

VKS tỉnh (Phòng 11) ban hành 06 thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ, trả lời 01 thỉnh thị đối với VKS cấp huyện.

4. Công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

VKS hai cấp nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp công dân; việc phân loại, xử lý đơn được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết các đơn thuộc trách nhiệm của Ngành. VKS hai cấp tiếp 155 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... (tăng 51 lượt); tiếp nhận tổng số 252 đơn (tăng 64 đơn). Trong đó có 11 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS (giảm 12 đơn), đã giải quyết 11 đơn, đạt 100% (tương đương so với cùng kỳ, vượt 20% so với chỉ tiêu). Đối với các đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS và đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát, các đơn vị đã chuyển theo thẩm quyền và thực hiện chức năng kiểm sát theo quy định. Trực tiếp kiểm sát 10 lượt cơ quan tư pháp, ban hành 10 yêu cầu cơ quan tư pháp cung cấp hồ sơ, ra văn bản giải quyết khiếu nại, 06 văn bản yêu cầu tự kiểm tra việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và thông báo kết quả cho VKS. Ban hành 10 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục vi phạm (nhận được văn bản trả lời chấp nhận 09 kiến nghị, đạt 90%, không chấp nhận 01 kiến nghị).¹⁷ VKS tỉnh (Phòng 12) ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm trong công tác này.

VKS hai cấp đã chủ động chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan thực hiện rà soát, quản lý kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện sơ kết Quy chế phối hợp giữa Viện kiểm sát với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc quản

¹⁶ Qua kiểm sát phát hiện 336 lượt vi phạm, điển hình như: Phân loại việc thi hành án không đúng quy định, vi phạm thời hạn thông báo thi hành án, vi phạm thời hạn tổ chức cưỡng chế thi hành án, chậm đưa tài sản ra bán đấu giá; chưa tổng đạt đầy đủ Quyết định thi hành án cho các đương sự; gửi các Quyết định đình chỉ thi hành án, vi phạm về phân loại, xác minh điều kiện thi hành án, về thông báo, niêm yết công khai các quyết định về thi hành án, về việc kê biên, bán đấu giá tài sản,...

¹⁷ Qua kiểm sát phát hiện 14 lượt vi phạm, điển hình như: Vi phạm về trình tự, thủ tục giải quyết theo luật định; áp dụng không đúng căn cứ pháp luật để giải quyết, chậm ra quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết xong nhưng không gửi kết quả giải quyết cho đơn vị đã chuyển đơn theo thẩm quyền...

lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát; Quy định phối hợp giữa Viện kiểm sát với Công an, Tòa án, THADS cùng cấp trong việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về tư pháp; Quy chế phối hợp giữa các Phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh trong việc tiếp công dân, kiểm sát và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Lãnh đạo Phòng 12 là thành viên Đoàn công tác liên ngành giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương, tham gia 30 phiên họp đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo do UBND tỉnh tổ chức.

III. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

Lãnh đạo VKS hai cấp chủ động đề ra các giải pháp; đề cao trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, sâu sát trong quản lý, chỉ đạo, điều hành. Lãnh đạo viện tỉnh sau sơ kết quý, 6 tháng đã làm việc trực tiếp với VKS cấp huyện được phân công phụ trách về tiến độ thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị, qua đó nắm chắc tiến độ thực hiện nhiệm vụ ở hai cấp kiểm sát, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, góp phần thực hiện có chất lượng, hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Tăng cường công tác giao ban trực tuyến định kỳ hàng tháng giữa VKS hai cấp, ngoài ra VKS tỉnh còn tổ chức họp giao ban cấp tỉnh và họp Ban lãnh đạo 1 lần/tháng; tại các cuộc họp lãnh đạo viện cũng đã triển khai ý kiến chỉ đạo, kết luận của Viện trưởng VKSND tối cao tại Hội nghị triển khai công tác năm 2017, tại Hội nghị sơ kết 6 tháng năm 2017 đến cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp.

Ngay từ đầu năm, Viện trưởng VKSND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-VKS ngày 08/02/2017 về kiểm tra, thanh tra, hội nghị, hội thảo, tập huấn, sơ kết chuyên đề năm 2017. Theo đó đơn vị đã chủ trì tổ chức được 02 hội nghị tập trung¹⁸, 03 hội nghị trực tuyến đến VKS hai cấp¹⁹. Thành phần tham dự là Lãnh đạo viện và tất cả cán bộ, Kiểm sát viên ở VKS hai cấp. Kết quả đã triển khai được những quy định mới của pháp luật, đánh giá lại thực tiễn công tác, những ưu điểm, hạn chế và những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các phòng nghiệp vụ tăng cường kiểm tra, hướng dẫn đối với VKS cấp huyện, đề ra nhiều giải pháp tăng cường chỉ đạo công tác nghiệp vụ và xây dựng ngành đối với VKS hai cấp; ban hành được 65 văn bản chỉ đạo, 47 thông báo rút kinh nghiệm đối với VKS cấp huyện. Công tác thỉnh thị và trả lời thỉnh

¹⁸ Hội nghị Sơ kết 03 năm thực hiện khâu công tác đột phá “Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra”. Hội nghị triển khai 04 Luật và 02 Nghị quyết vừa được Quốc hội thông qua.

¹⁹ Hội nghị triển khai, quán triệt các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành. Hội nghị sơ kết và sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp với Tòa án tỉnh trong công tác giải quyết án dân sự, hành chính. Hội nghị sơ kết việc phối hợp với Tòa án cùng cấp tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình VKS hai cấp.

thị được thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế của Ngành (trả lời 15/15 thỉnh thị của VKS cấp huyện, đạt 100%). Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ ở VKS hai cấp, chỉ đạo cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp tăng cường kỷ cương, kỷ luật, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Công tác tổ chức quán triệt, triển khai thi hành các đạo luật mới về tư pháp và hướng dẫn nghiệp vụ

Ngay sau khi dự Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác năm 2017 của Ngành do VKSND tối cao tổ chức, VKS tỉnh Hậu Giang đã sớm xây dựng Kế hoạch công tác kiểm sát năm 2017, đồng thời chỉ đạo các phòng thuộc VKS tỉnh khẩn trương xây dựng Chương trình, hướng dẫn công tác cho VKS cấp huyện, VKS cấp huyện xây dựng Kế hoạch công tác năm 2017 của đơn vị mình. Kế hoạch, chương trình, hướng dẫn công tác kiểm sát đã bám sát vào Chỉ thị công tác số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao và các chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao trong thời gian qua, gắn với tình hình thực tế tại địa phương.²⁰ Đặc biệt, Lãnh đạo VKS tỉnh trực tiếp triển khai các Chỉ thị của Viện trưởng VKSND tối cao đến cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp thông qua các cuộc họp, hội nghị trực tuyến để quán triệt, thực hiện nghiêm túc đã tạo bước chuyển biến mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.²¹

Quán triệt Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 14/9/2017 về xây dựng, thi hành pháp luật; Kế hoạch số 90/KH-VKSTC ngày 10/8/2017 về thi hành các luật, nghị quyết và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo VKSND tối cao tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về triển khai thực hiện các Luật, Nghị quyết mới của Quốc Hội liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành kiểm sát nhân dân. Viện trưởng VKS tỉnh Hậu Giang đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-VKS ngày 08/9/2017 về việc tổ chức Hội nghị triển khai các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp Thứ ba, Quốc hội khóa XIV. Vào ngày 06/10/2017, VKS tỉnh Hậu Giang tổ chức Hội nghị tập trung triển khai, quán triệt sâu đến cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp nội dung 04 Luật và 02 Nghị quyết có liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân. Qua đó

²⁰ Kết quả VKS hai cấp đã ban hành 11 kế hoạch công tác (tỉnh 3, huyện 8), 09 kế hoạch thực hiện khâu công tác đột phá, 10 chương trình, 11 hướng dẫn công tác và đã tiến hành triển khai thực hiện ở VKS hai cấp.

²¹ Đến hết Quý II, Lãnh đạo Viện đã triển khai được các Chỉ thị như: Chỉ thị số 07/CT-VKSTC ngày 05/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về “*Tăng cường công tác quản lý tài chính trong ngành Kiểm sát nhân dân*”; Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSNDTC về tiếp tục tăng cường công tác kháng nghị án hình sự; Chỉ thị số 09/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về “*Tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa*”; Chỉ thị số 10/CT-VKSTC ngày 06/4/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao về “*Tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm các vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định pháp luật*”.

giúp cán bộ, Kiểm sát viên VKS hai cấp nắm vững được nội dung các Luật, Nghị quyết để thực hiện khi có hiệu lực thi hành; vận dụng có hiệu quả vào thực tiễn công tác, thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của ngành Kiểm sát nhân dân trong tiến trình cải cách tư pháp.

3. Công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng Đảng

VKS tỉnh thực hiện rà soát, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ đối với các phòng trực thuộc và VKS cấp huyện để bố trí, điều động cán bộ phù hợp với vị trí việc làm theo hướng tinh gọn, chuyên sâu theo lĩnh vực; rà soát, điều chỉnh, sắp xếp, bố trí biên chế, Kiểm sát viên, công chức hợp lý. Kết hợp VKS tỉnh Kiên Giang thực hiện quy trình tuyển dụng được 02 cán bộ vào Ngành. Thực hiện quy trình và đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao bổ nhiệm lại 01 Phó Viện trưởng tỉnh và 13 Kiểm sát viên. Bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý 01 Trưởng phòng, 01 Phó Văn phòng. Thực hiện quy trình và đề nghị bổ nhiệm mới 03 cán bộ lãnh đạo quản lý Viện kiểm sát hai cấp (gồm: Viện trưởng VKSND huyện Châu Thành, Chánh Thanh tra và Phó Trưởng phòng tổ chức cán bộ). Bổ nhiệm 04 kiểm tra viên; 01 Kế toán trưởng VKS tỉnh. Ban hành công văn đề nghị VKSND tối cao công nhận bổ nhiệm 01 Kiểm sát viên cao cấp, 03 Kiểm sát viên trung cấp; 01 Kiểm sát viên sơ cấp.

Thực hiện việc điều động cán bộ theo quy định của Đảng và nhà nước, để cán bộ rèn luyện và đúng với năng lực, sở trường của từng đồng chí đồng thời đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan đơn vị, đã điều động 23 đồng chí.²² Nâng lương thường xuyên cho 44 đồng chí, nâng lương trước thời hạn cho 15 đồng chí, phụ cấp thâm niên nghề cho 07 đồng chí. Cử 09 đồng chí tham gia 08 lớp học theo Kế hoạch đào tạo năm 2017; cử 05 đồng chí học cao cấp và trung cấp chính trị do địa phương triệu tập. Cử 18 cán bộ dự thi các ngạch Kiểm sát viên năm 2017 do VKSND tối cao tổ chức (Trong đó 03 đồng chí dự thi Kiểm sát viên trung cấp, 15 đồng chí dự thi Kiểm sát viên sơ cấp).

Đơn vị tổ chức tốt “Ngày pháp luật” định kỳ hàng tháng để triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị học tập triển khai các Nghị quyết Trung ương 4, Trung ương 5 và triển khai thông báo nhanh kết quả Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập làm theo Bác và xây dựng bản cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu thực hiện các Nghị quyết, quy định của đảng tới toàn thể cán bộ, công chức. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống và bản lĩnh nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, công chức VKS hai cấp, kiên quyết không để cán bộ vi phạm phải xử

²² Trong đó: Điều động từ VKS tỉnh về VKS huyện 07 đồng chí, điều động từ VKS huyện về VKS tỉnh 07 đồng chí, điều động từ phòng này qua phòng khác 04 đồng chí, từ huyện này qua huyện khác 05 đồng chí.

lý kỷ luật. Qua đó, cán bộ công chức VKS hai cấp tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4, khoá XI, XII về xây dựng Đảng và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao. Từ đó, trong năm không có cán bộ vi phạm.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra VKS tỉnh đã tiến hành thanh tra 01 cuộc/05 đơn vị về quản lý, sử dụng công chức, người lao động; về công tác thi đua, khen thưởng; xử lý kỷ luật, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến cán bộ, công chức, người lao động VKS hai cấp; công tác quản lý sử dụng tài sản công và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của VKS cấp huyện và các phòng thuộc VKS tỉnh.²³ Thanh tra 34 cuộc tại 08/08 đơn vị VKS cấp huyện về việc chấp hành Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Ngành Kiểm sát nhân dân.²⁴ Thanh tra toàn diện 01 cuộc/02 đơn vị theo kế hoạch, thanh tra 01 cuộc/02 đơn vị về việc đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra bị can theo Điều 25 BLHS; thanh tra 01 cuộc/12 đơn vị việc đình chỉ, tạm đình chỉ án hình sự, dân sự, hành chính.²⁵ Qua thanh tra, đã ban hành thông báo kết luận thanh tra và thông báo rút kinh nghiệm chung gửi các đơn vị. Kết quả, cán bộ, Kiểm sát viên của VKS hai cấp đều mặc trang phục Ngành đúng quy định, không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí, chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Ngành kiểm sát nhân dân.

Năm 2017, VKSND tỉnh Hậu Giang tổ chức 02 đợt kiểm tra tại VKS cấp huyện và các phòng nghiệp vụ thuộc VKS tỉnh. Cụ thể: Kiểm tra, hướng dẫn về nghiệp vụ: Tháng 3 và 4/2017, Các phòng thuộc VKS tỉnh đã phối hợp chặt chẽ trong việc ban hành Kế hoạch và tiến hành kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ tại 8/8 VKS cấp huyện trên các mặt công tác. Kiểm tra toàn diện công tác kiểm sát năm 2017: Ngày 22/9/2017, Viện trưởng VKS tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 29/KH-VKS về kiểm tra toàn diện công tác kiểm sát năm 2017 tại 8/8 VKS cấp huyện và Phòng 1,9,11 thuộc VKS tỉnh. Từ ngày 19 đến 30/10, 03 Đoàn kiểm tra do các Phó Viện trưởng phụ trách khôi làm trưởng đoàn đã tiến hành trực tiếp đến kiểm tra tại các đơn vị VKS cấp huyện và một số phòng nghiệp vụ theo

²³ Tại Phòng TKTP&CN TT, VKS huyện Châu Thành, Châu Thành A, Vị Thù, Vị Thanh.

²⁴ Tại 08/08 đơn vị cấp huyện và 4 đơn vị cấp phòng.

²⁵ Thanh tra toàn diện tại VKS Châu Thành A, Phụng Hiệp. Thanh tra theo Điều 25 BLHS: huyện Long Mỹ và Vị Thù. Thanh tra án đình chỉ, tạm đình chỉ tại Phòng 1, 7, 9, 10 và 8/8 VKS cấp huyện.

kế hoạch đề ra. Sau đợt kiểm tra đều ban hành thông báo kết quả kiểm tra gửi các đơn vị.

Nhìn chung, về nội dung kiểm tra đã có nhiều đổi mới nên đã đạt được những kết quả tích cực, đảm bảo các yêu cầu, mục đích theo kế hoạch đề ra; thành phần đoàn kiểm tra, thời điểm kiểm tra phù hợp, phương pháp, cách thức tiến hành, các nội dung kiểm tra được thực hiện hợp lý, đầy đủ, chặt chẽ trong tất cả các lĩnh vực công tác. Các cuộc kiểm tra được tiến hành nghiêm túc, trách nhiệm, không gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đơn vị được kiểm tra. Qua công tác kiểm tra, ngay từ đầu năm các phòng thuộc VKS tỉnh đã kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị VKS cấp huyện thực hiện nhiều biện pháp nghiệp vụ nhằm khắc phục những hạn chế, thiếu sót, nâng cao chất lượng, hiệu quả ở tất cả các khâu công tác, từ đó việc tổ chức triển khai và thực hiện 3 khâu công tác đột phá Lãnh đạo VKS tỉnh đề ra đạt hiệu quả cao hơn. Công tác kiểm tra toàn diện cuối năm 2017 đã đảm bảo việc thực hiện kiểm tra tập trung, có sự phối hợp chuyên sâu, Văn phòng tổng hợp kết hợp Phòng TKTP&CNTT làm đầu mối tham mưu, quản lý, thời gian kiểm tra tập trung, do đó đã tiết kiệm được thời gian và kinh phí của đơn vị được kiểm tra. Qua đó, Đoàn kiểm tra đã kịp thời tham mưu, báo cáo đề xuất với Viện trưởng VKS tỉnh những khó khăn, vướng mắc, những tồn tại, hạn chế của đơn vị được kiểm tra để Viện trưởng có chỉ đạo giải quyết kịp thời.

5. Công tác tham mưu tổng hợp, tài chính, thi đua, khen thưởng, văn phòng

- *Công tác tham mưu, tổng hợp*: Công tác tham mưu từng bước được nâng lên, kết quả đã tham mưu tốt cho Lãnh đạo viện ban hành Kế hoạch công tác kiểm sát năm 2017, bám sát vào Chỉ thị công tác của VKSND tối cao và tình hình thực tế tại địa phương và nhiều kế hoạch trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Viện.²⁶ Tham mưu cho tập thể Ban lãnh đạo Viện trong việc triển khai thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch công tác hàng năm, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đánh giá tiến độ thực hiện các chỉ tiêu công tác của VKS cấp huyện và các phòng thuộc VKS tỉnh, từ đó tham mưu tốt cho Lãnh đạo Viện tại các kỳ họp giao ban trực tuyến hàng tháng, kịp thời phát hiện những tồn tại, thiếu sót, đề ra biện pháp khắc phục. Sau các kỳ sơ kết, hội nghị, họp giao ban trực tuyến,... đều kịp thời ban hành thông báo kết luận của Lãnh đạo viện để các đơn vị nghiên cứu, tổ chức thực hiện tại đơn vị mình. Kết quả đã ban hành trên 50 công văn, thông báo liên quan đến công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo viện đến VKS hai cấp, do đó chất lượng hiệu quả công tác kiểm sát đã có nhiều chuyển biến tích cực,

²⁶ Kế hoạch công tác trọng tâm của VKS tỉnh năm 2017, Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hội nghị, hội thảo sơ kết chuyên đề năm 2017, Kế hoạch triển khai 04 Luật và 02 Nghị quyết vừa được Quốc hội Khóa XIV thông qua; Kế hoạch kiểm tra toàn diện công tác kiểm sát 2017.

góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác chung của đơn vị và của Ngành kiểm sát Hậu Giang.

VKS hai cấp thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo Quy chế 379 (nay là Quy chế 279) của Ngành kiểm sát nhân dân. Hoàn thành có chất lượng các loại báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ban Nội chính, HĐND và VKSND tối cao như: Báo cáo tuần, báo cáo tháng, báo cáo giao ban trực tuyến VKS hai cấp, các báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm sát, báo cáo phục vụ báo cáo của Viện trưởng VKSND tối cao tại kỳ họp thứ 3, thứ 4, Quốc hội khóa XIV, báo cáo của Viện trưởng VKSND tỉnh Hậu Giang tại kỳ họp thứ 6, thứ 7 HĐND tỉnh khóa IX và một số loại báo cáo khác theo yêu cầu của VKSND tối cao, Tỉnh ủy, Ban Nội chính..., các báo cáo đảm bảo về thời gian và chất lượng từng bước được nâng lên.

Qua theo dõi việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo và quản lý trong Ngành Kiểm sát nhân dân, Văn phòng đã ban hành 04 thông báo rút kinh nghiệm chung đối với VKS hai cấp về việc thực hiện Quy chế 279 trong ngành Kiểm sát nhân dân; 01 thông báo rút kinh nghiệm về công tác họp giao ban trực tuyến. Đồng thời sao gửi các thông báo rút kinh nghiệm về việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của Văn phòng VKSND tối cao đến VKS hai cấp để rút kinh nghiệm chung.

- *Công tác thống kê và CNTT*: VKS hai cấp thực hiện nhiều biện pháp nâng cao chất lượng công tác thống kê nghiệp vụ, thống kê hình sự liên ngành, đảm bảo cung cấp số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ thiết thực, hiệu quả công tác tham mưu tổng hợp và quản lý, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo đơn vị. Qua thực hiện các kỳ báo cáo thống kê, Phòng TKTP và CNTT đã ban hành 27 văn bản hướng dẫn VKS hai cấp về thực hiện công tác thống kê; 06 thông báo rút kinh nghiệm nhằm kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác.

VKS hai cấp nâng cao tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin để giảm bớt thủ tục hành chính; tăng cường quản lý việc sử dụng Internet, mạng nội bộ. Tham mưu Lãnh đạo viện ban hành “*Quy chế sử dụng Internet và khai thác mạng nội bộ của VKS hai cấp tỉnh Hậu Giang*” và “*Quy chế quy định về trao đổi văn bản điện tử trong hoạt động của VKS hai cấp*”. Tăng cường khai thác sử dụng hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến, từng bước nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền đảm bảo phục vụ tốt các hội nghị do VKSND tối cao và VKS tỉnh tổ chức.²⁷ Tiến hành đưa vào sử dụng Trang thông tin điện tử Viện

²⁷ VKS tỉnh đã tổ chức được 09 hội nghị trực tuyến với VKS cấp huyện như: Họp giao ban hàng tháng; triển khai các Chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng VKS tối cao; sơ kết Quy chế phối hợp số 90/QCPh-VKS-TA ngày 30/9/2013 giữa VKS và Tòa án “*Về việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, các vụ án hành chính, kinh doanh thương mại, ...*”

kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang, qua đó tạo điều kiện cho các đơn vị nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.²⁸

VKS hai cấp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chuyên môn nghiệp vụ và quản lý, chỉ đạo, điều hành; thực hiện nghiêm túc các phần mềm thông kê, truyền số liệu từ VKS cấp huyện về VKS tỉnh.²⁹ Việc cập nhật dữ liệu vào Phần mềm quản lý án hình sự; Phần mềm quản lý án dân sự, hành chính, kinh doanh, thương mại,... được VKS hai cấp triển khai thực hiện nghiêm túc. Qua thực hiện, Phòng TKTP và CNTT ban hành 02 thông báo rút kinh nghiệm, chấn chỉnh về việc nhập án vào phần mềm của các đơn vị.³⁰

- *Công tác kế toán, tài chính*: VKS tỉnh đã công khai về việc phân bổ kinh phí, theo hướng dẫn của Ngành và Luật ngân sách Nhà nước. Quản lý chặt chẽ nguồn ngân sách được cấp, hỗ trợ; sử dụng tài chính, tài sản công tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; định kỳ kiểm tra việc sử dụng các nguồn tài chính. Đầu tư cơ sở vật chất, tu sửa, nâng cấp khắc phục trụ sở VKS tỉnh và một số trụ sở VKS cấp huyện, mua sắm các trang thiết bị làm việc để đáp ứng các điều kiện cần thiết phục vụ công tác. Tổ chức kiểm tra công tác văn phòng, tài chính, tài sản đối với 8 đơn vị VKS cấp huyện và đã ban hành thông báo kết quả kiểm tra. Hoàn thành xong công tác Quyết toán năm ngân sách 2016 với Cục Kế hoạch - Tài chính VKSND tối cao tại Đắk Lắk vào tháng 5/2017, được VKSND tối cao đánh giá cao.

- *Công tác thi đua, khen thưởng*: Năm 2017, VKS tỉnh đã tổ chức được nhiều đợt thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện trọng đại gắn với phong trào thi đua của Ngành, qua thực hiện các cán bộ công chức VKSND tỉnh đã tích cực hưởng ứng và có nhiều chuyển biến, theo từng chủ đề gắn với việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành, qua đó tạo được khí thế sôi nổi, liên tục trở thành động lực thúc đẩy trong toàn đơn vị ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ ... Tham mưu Hội đồng thi đua khen thưởng VKS tỉnh bình xét 02 đợt thi đua ngắn hạn, chuyên đề năm 2017, qua đó đề nghị VKSND tối cao tặng Bằng khen cho 09 tập thể và 34 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ban hành sửa đổi bổ sung hệ thống chỉ tiêu công tác kiểm sát cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ công tác của địa phương trên cơ sở hệ thống chỉ tiêu cho toàn Ngành do VKSND tối cao ban hành. Xây dựng được kế hoạch bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2017- 2020. Phân chia 19 đơn vị thành hai Cụm (08 đơn vị cấp huyện) và hai Khối thi đua (11 đơn vị

²⁸ Trang thông tin điện tử của VKS tỉnh có địa chỉ tên miền là vks.haugiang.gov.vn. Ban hành Quyết định thành lập Ban Biên tập và Quy chế hoạt động của Ban Biên tập trang thông tin điện tử VKS tỉnh.

²⁹ Hiện nay tất cả 8/8 đơn vị VKS cấp huyện, 8/8 phòng nghiệp vụ thuộc VKS tỉnh (Trừ Phòng tổ chức cán bộ, Thanh tra và Văn phòng tổng hợp) đều cập nhật việc thực hiện cập nhật, truyền số liệu qua các phần mềm của Ngành.

³⁰ Phần mềm quản lý án hình sự: các đơn vị đã nhập được 93%. Phần mềm quản lý án dân sự, hành chính: các đơn vị đã nhập được 98,8%.

cấp phòng). Kết quả nhiều đơn vị, cá nhân có thành tích cao được đề nghị khen thưởng.³¹

6. Công tác phối hợp

VKS hai cấp tiếp tục giữ tốt mối quan hệ với các ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các Cấp ủy Đảng, Ban Nội chính và chính quyền địa phương. Tích cực tham mưu và tranh thủ sự lãnh đạo của các Cấp ủy đảng, sự ủng hộ của chính quyền, phối hợp tốt với các cơ quan tư pháp và ngành hữu quan, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị địa phương.

Năm 2017, VKS tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan rà soát, đối chiếu số liệu phục vụ báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác số 4, Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng “*Kiểm tra, giám sát việc thanh tra vụ việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng phức tạp, dư luận xã hội quan tâm*”; tham gia Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra 03 Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy trong việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Phối hợp với Công an và Tòa án tỉnh rà soát, thống nhất số liệu thống kê phục vụ báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 07/7/2017 của Bộ Chính trị về “Sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng”.

7. Việc tổ chức thực hiện nội dung công tác đột phá đã lựa chọn

Năm 2017, VKS tỉnh đã chọn 03 khâu công tác đột phá gồm: “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra*”; “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả kháng nghị, kiến nghị trong hoạt động tư pháp*”; “*Rèn luyện đạo đức, tác phong, trách nhiệm, kỷ luật công vụ, nội vụ, ... của người cán bộ kiểm sát trước yêu cầu cải cách tư pháp*”. Kết quả: Đã tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện khâu đột phá “*Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra*” và đề ra những giải pháp để tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. VKS hai cấp đề ra nhiều biện

³¹ Trên cơ sở thành tích đã đạt được của các tập thể và cá nhân, trong năm 2017, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng VKSND tỉnh đề nghị Viện trưởng VKSND tối cao tặng “Cờ thi đua của ngành Kiểm sát nhân dân” cho 1 tập thể, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 1 tập thể; tặng “Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu khối” cho 4 tập thể; tặng Bằng khen của Viện trưởng VKSND tối cao cho 7 cá nhân; công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Kiểm sát nhân dân” cho 1 cá nhân; Viện trưởng VKSND tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho 24 cá nhân, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 8 tập thể, danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến cho 19 tập thể, công nhận Lao động tiên tiến cho 156 cá nhân.

pháp để thực hiện tốt khâu đột phá, do đó không xảy ra việc VKS truy tố Tòa án xét xử tuyên bị cáo không phạm tội; không để xảy ra trường hợp nào bắt tạm giữ, tạm giam sau đó phải chuyển xử lý hành chính, tỷ lệ bắt giữ hình sự chuyển khởi tố 100%; Viện kiểm sát truy tố đạt 99,4%, đảm bảo 100% số vụ truy tố đúng hạn; hạn chế đến mức thấp nhất án trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng; các vụ án đình chỉ, tạm đình chỉ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Chú trọng nâng cao chất lượng kháng nghị, kiến nghị của VKS trong hoạt động tư pháp. Tăng cường kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án để ban hành kháng nghị; đã ban hành 02 kháng nghị, 213 kiến nghị yêu cầu các cơ quan tư pháp khắc phục, chấn chỉnh phòng ngừa vi phạm, góp phần đảm bảo pháp chế trong hoạt động tư pháp, nhận được sự đồng tình, thống nhất cao của các cơ quan tư pháp. Công tác giáo dục cán bộ công chức được lãnh đạo VKS hai cấp quan tâm và chú trọng, do đó tất cả cán bộ công chức đều chấp hành tốt quy định về kỷ luật nội vụ và trật tự nội vụ của ngành Kiểm sát nhân dân, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 05/CT-VKSTC-TTr ngày 31/3/2014 của Viện trưởng VKSND tối cao về tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ và trật tự nội vụ trong Ngành Kiểm sát nhân dân và Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 10/12/2015 của Tỉnh ủy Hậu Giang về nâng cao ý thức trách nhiệm, rèn luyện đạo đức, tác phong, xây dựng lề lối làm việc khoa học, hiệu quả. Cán bộ công chức chấp hành nghiêm túc việc sử dụng trang phục Ngành, làm việc đúng giờ quy định, không hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu bia trước, trong giờ làm việc; nơi làm việc sạch sẽ, sắp xếp phòng làm việc gọn gàng, môi trường vệ sinh xung quanh cơ quan được bảo đảm.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm

VKS hai cấp đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về công tác tư pháp; sớm đề ra nhiều biện pháp triển khai thực hiện các Chỉ thị, Kế hoạch công tác kiểm sát năm 2017. Đề ra nhiều giải pháp thiết thực nhằm đổi mới trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện đạt và vượt nhiều chỉ tiêu của Ngành. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên toà được nâng lên. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo thực hiện đúng các chế độ đối với người bị tạm giữ, tạm giam và không để xảy ra trường hợp nào quá hạn tạm giữ, tạm giam. Công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp ngày càng chặt chẽ, giải quyết tốt các vụ án phức tạp, được dư luận nhân dân đồng tình. Hạn

ché đến mức thấp nhất việc trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, không để xảy ra trường hợp Tòa án tuyên không phạm tội. Công tác kiến nghị phòng ngừa vi phạm, tội phạm đạt được những kết quả tích cực. Công tác thi hành án được VKS hai cấp chú trọng và đề ra được nhiều giải pháp để tổ chức thực hiện. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng quy định, không để xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo kéo dài thuộc trách nhiệm giải quyết của ngành. Tăng cường công tác tổ chức tập huấn, hội thảo, sơ kết chuyên đề,...kiểm tra, hướng dẫn và rút kinh nghiệm đối với các khâu công tác kiểm sát, góp phần nâng cao chất lượng công tác của Ngành kiểm sát Hậu Giang.

Nguyên nhân: Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo VKSND tối cao, Tỉnh ủy; sự đoàn kết thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo VKS tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan hữu quan và nỗ lực phấn đấu của cán bộ, kiểm sát viên VKS hai cấp.

2. Những hạn chế, thiếu sót và khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp còn một số hạn chế, thiếu sót như: Kiểm sát viên chưa kiểm sát chặt chẽ quá trình giải quyết vụ án, chủ động tác động CQĐT đẩy nhanh tiến độ điều tra, nên tỷ lệ, chất lượng giải quyết của CQĐT đạt chưa cao. Kháng nghị, kiến nghị của VKS hai cấp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra vẫn còn kháng nghị, kiến nghị chưa được chấp nhận.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót nêu trên là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo đôi lúc chưa kịp thời; một số cán bộ, Kiểm sát viên kinh nghiệm trong công tác thực tiễn chưa nhiều; việc thực hiện các thao tác nghiệp vụ của kiểm sát viên chưa đúng trình tự, thiếu chặt chẽ. Năng lực của một số cán bộ, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, ở VKS cấp huyện cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều khâu công tác.

4. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2018

4.1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc các Luật và Nghị quyết đã được Quốc hội thông qua có hiệu lực thi hành vào năm 2018; thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh năm 2018; Chỉ thị công tác kiểm sát năm 2018 của Viện trưởng VKSND tối cao. Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

4.2. Tăng cường công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự; nâng cao tỷ lệ giải quyết tin báo, tố giác tội phạm; bảo đảm việc bắt, tạm giữ, tạm giam, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phần đầu không có trường hợp nào phải đình chỉ điều tra vụ án, bị can với lý do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hoặc Tòa án tuyên không phạm tội; phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra, Tòa án giải quyết nhanh các vụ án trọng điểm, những vụ án có tính phức tạp được dư luận quan tâm. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kháng nghị án hình sự; kiểm sát chặt chẽ các bản án, quyết định của Tòa án kịp thời phát hiện vi phạm để ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, KDTM, lao động, các vụ án hành chính. Tăng cường công tác kháng nghị phúc thẩm; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Kiểm sát viên tại các phiên tòa, phiên họp. Kiểm sát chặt chẽ việc thi hành án hình sự, thi hành án dân sự, hành chính; thực hiện có chất lượng công tác giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp.

4.3. Tiếp tục thực hiện tốt phương châm “Đoàn kết, đổi mới - Trách nhiệm, kỷ cương - Chất lượng, hiệu quả”. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất đối với cán bộ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát hai cấp, thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật, của ngành Kiểm sát nhân dân trong việc chấp hành kỷ luật công vụ; chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị; bảo đảm chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được giao; sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, không để quá hạn giải quyết hoặc bỏ sót nhiệm vụ. Rà soát, kiện toàn công tác tổ chức cán bộ đối với các phòng trực thuộc và Viện kiểm sát cấp huyện theo hướng tinh gọn, chuyên sâu; nghiên cứu bố trí, điều động, luân chuyển cán bộ phù hợp với vị trí việc làm.

5. Kiến nghị, đề xuất

Đơn vị không có kiến nghị, đề xuất

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác kiểm sát năm 2017 của VKS tỉnh Hậu Giang, báo cáo đến VKSND tối cao theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Thị Thùy Khiêm, PVT VKSTC;
- Phòng tổng hợp, VKSTC;
- VP Tỉnh ủy;
- BNC Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VKS tỉnh;
- Các phòng thuộc VKS tỉnh;
- VKS cấp huyện;
- Lưu: VT, TH.

VIỆN TRƯỞNG



Trần Quang Khải



PHỤ LỤC

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 128/KH-VKSTC ngày 13/11/2017 của VKSNDTC về việc tổng kết công tác năm 2017 và triển khai công tác năm 2018 của Ngành KSND)

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
I						
CHỈ TIÊU CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ, KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ						
1	1	Tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố trên tổng số thụ lý	> 90%	520/535 97,2%	98%	Số TG, TB tội phạm, kiến nghị khởi tố CQĐT đã giải quyết (QĐ khởi tố, không khởi tố VAHS)/ Tổng số TG, TB tội phạm CQĐT đã thụ lý phải giải quyết (Số liệu: tỷ lệ %).
2	2	Tỷ lệ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố quá hạn giải quyết	≤ 10%	0%	0%	Số TG, TB về tội phạm, kiến nghị khởi tố vi phạm thời hạn giải quyết (bao gồm cả số đã giải quyết trong năm và số chưa giải quyết)/ Tổng số TG, TB về tội phạm, kiến nghị khởi tố đã thụ lý, giải quyết trong kỳ (gồm cả số cũ chưa giải quyết của kỳ trước chuyển sang). Số liệu: tỷ lệ %.
3	3	Số bản yêu cầu kiểm tra, xác minh	100%	520	568	Số liệu: số văn bản
4	4	Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	≥ 01 lần/năm	21/09	21/09	Số đơn vị được trực tiếp kiểm sát / Tổng số Cơ quan điều tra 2 cấp (Số liệu: số ĐV/số ĐV).
		Trong đó: Trực tiếp kiểm sát cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra		0	0	Số đơn vị được trực tiếp kiểm sát / Tổng số cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra 2 cấp (Số liệu: số ĐV/số ĐV).
5	5	Số kháng nghị, kiến nghị trong kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố	≥ 01	31	16	Số liệu: số văn bản
		Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	100%	26/26 100% 05 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	10/10 100% 06 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	Số liệu: số văn bản
II						
CHỈ TIÊU CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA, TRUY TỐ ÁN HÌNH SỰ						
6	1	Số trường hợp bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và gia hạn tạm giữ được VKS phê chuẩn nhưng không khởi tố		0	0	Chỉ tính số trường hợp có trách nhiệm của Viện kiểm sát Số liệu: số trường hợp
7	2	Tỷ lệ số trường hợp VKS trực tiếp lấy lời khai người bị tạm giữ		85/210 40,5%	46/224 20,5%	Số trường hợp VKS trực tiếp lấy lời khai người bị tạm giữ/ Tổng số người bị tạm giữ trong năm (Số liệu: số trường hợp/Tổng số trường hợp và tỷ lệ %).
8	3	Tỷ lệ bắt, tạm giữ hình sự chuyển khởi tố	97%	210/210 100%	218/218 100%	Số người bị bắt, tạm giữ chuyển xử lý hình sự/ tổng số người bị bắt, tạm giữ đã giải quyết (Số liệu: tỷ lệ %).

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016	
9	4	Số vụ án vi phạm thời hạn điều tra	0	0	Gồm cả số án cũ chưa giải quyết của kỳ trước chuyển sang và số án thụ lý mới trong kỳ, thời hạn điều tra gồm cả thời hạn gia hạn điều tra, phục hồi điều tra, điều tra bổ sung, điều tra lại). Số liệu: số vụ án
		Trong đó: - Số vụ án đã thụ lý giải quyết trên 3 năm đến 5 năm	0	0	Số liệu: số vụ án
		- Số vụ án đã thụ lý, giải quyết trên 5 năm	0	0	Số liệu: số vụ án
10	5	Số vụ án có bản yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát	≥ 90% 349 100%	345 100%	Số vụ án Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết mà Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu điều tra (Số liệu: số văn bản)
11	6	Số vụ Viện kiểm sát tham gia hỏi cung bị can	129	127	Số liệu: số vụ án
		Số vụ Viện kiểm sát trực tiếp hỏi cung bị can	45	55	Số liệu: số vụ án
		Số vụ VKS trực tiếp tiến hành một số hoạt động điều tra khác	0	0	Số liệu: số vụ án
12	7	Tỷ lệ giải quyết án của Cơ quan điều tra	≥ 80% 348/410 85%	89%	Tổng số vụ án CQĐT đã KTĐT đề nghị truy tố, số vụ án ĐCĐT và số vụ án TĐCĐT/ Tổng số vụ án CQĐT thụ lý giải quyết trong kỳ (Số liệu: tỷ lệ %).
13	8	Số bị can đình chỉ điều tra vì không phạm tội	0	0	Bị can được đình chỉ theo khoản 1, 2 Điều 107 và điểm b khoản 2 Điều 164 Bộ luật tố tụng hình sự. (Số liệu: số bị can).
14	9	Tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong đó:	≤ 05% 3,1%	0%	Tỷ lệ số vụ VKS trả hồ sơ ĐTBС cộng tỷ lệ số vụ TA trả hồ sơ ĐTBС (Số liệu: tỷ lệ %).
		+ VKS trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung	0,96%	0%	Số liệu: tỷ lệ % .
		+ Tòa án trả hồ sơ cho VKS điều tra bổ sung, trong đó:	2,14%	0%	Số liệu: tỷ lệ % .
		Số trường hợp Tòa án trả để yêu cầu khởi tố tội phạm mới, khởi tố người phạm tội mới	0	0	Số liệu: số trường hợp .
15	10	Số vụ án bị Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung từ việc Tòa án thực hiện hướng dẫn về giám định hàm lượng chất ma túy	0	0	Số liệu: số vụ án
		Số vụ án bị Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung từ việc Tòa án thực hiện hướng dẫn về giám định hàm lượng chất ma túy	0	0	Số liệu: số vụ án
16	11	CQĐT hủy quyết định đình chỉ điều tra để phục hồi điều tra	0	0	Số liệu: số quyết định
		VKS hủy QĐ đình chỉ điều tra của CQĐT để phục hồi điều tra	0	0	Số liệu: số quyết định

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
	Trong đó: Số trường hợp quyết định đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự bị hủy bỏ để phục hồi điều tra		0	0	Số liệu: số quyết định	
17	12	Tỷ lệ giải quyết án của Viện kiểm sát	≥ 95%	308/311 99%	98%	Số án VKS đã có quyết định xử lý, giải quyết (cáo trạng, QĐ ĐCVA, TĐCVA, trả hồ sơ yêu cầu ĐTBST)/ tổng số vụ án VKS thụ lý giải quyết trong kỳ (Số liệu: tỷ lệ %).
18	13	Số vụ án VKS ra quyết định truy tố đúng thời hạn	100%	306/306 100%	342/342 100%	Số vụ án VKS ra quyết định truy tố đúng thời hạn/ Tổng số vụ án VKS đã ra quyết định truy tố (Số liệu: số cáo trạng, quyết định truy tố/ Tổng số vụ án thụ lý, giải quyết và tỷ lệ %).
19	14	Số bị can Viện kiểm sát truy tố đúng tội	100%	489/489 100%	500/500 100%	Số bị can VKS truy tố đúng tội/ Tổng số bị can VKS ra quyết định truy tố (lần đầu), được Tòa án xét xử và án đã có hiệu lực pháp luật (Số liệu: số bị can/ Tổng số bị can và tỷ lệ %).
20	15	Án trọng điểm	≥ 05 %	89/349 25,5%	108/435 24,83%	Được xác định bằng báo cáo đăng ký án trọng điểm có xác nhận của 3 cơ quan tố tụng (Số liệu: số vụ án và tỷ lệ %).
21	16	Số kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm trong hoạt động điều tra	≥ 01	19/9	18/9	Số văn bản kiến nghị/ Tổng số VKS cấp huyện, các đơn vị THQCT & KSĐT, KSXXST VKS cấp tỉnh (Số liệu: số văn bản/ số đơn vị).
		Số kiến nghị được chấp nhận	100%	16/16 100% 03 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	12/12 100% 06 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	Số liệu: số văn bản
22	17	Số kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm	≥ 01	25	25	Số văn bản kiến nghị (Số liệu: số văn bản).
23	18	Số thông báo rút kinh nghiệm trong hoạt động kiểm sát điều tra	≥ 01 TB /quý	07	08	Số văn bản thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ (Số liệu: số văn bản).
III CHỈ TIÊU CÔNG TÁC THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT XÉT XỬ ÁN HÌNH SỰ						
24	1	Toà án tuyên huỷ án sơ thẩm, phúc thẩm để điều tra hoặc xét xử lại do có trách nhiệm của VKS (trong cả quá trình điều tra, truy tố, xét xử)	0%	05	01	Không tính chỉ tiêu đối với những vụ án VKS cấp bị huỷ án đã có quyết định kháng nghị hoặc đã báo cáo đề nghị kháng nghị nhưng VKS cấp trên không kháng nghị (Số liệu: số vụ).
25	2	Số BC Toà án sơ thẩm xét xử tuyên không phạm tội	0%	0	0	Các trường hợp bản án Toà xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (Số liệu: số bị cáo).
		Số BC Toà án phúc thẩm xét xử tuyên không phạm tội	0%	0	0	Các trường hợp bản án Toà xét xử tuyên bị cáo không phạm tội (Số liệu: số bị cáo).
26	3	Số trường hợp truy tố nhưng đã bỏ lọt tội phạm	0	0	0	Số liệu: trường hợp
27	4	Số trường hợp truy tố nhưng đã bỏ lọt	0	0	0	Số liệu: trường hợp

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
	người phạm tội					
28	5	Số trường hợp Kiểm sát viên chưa tích cực chủ động tranh tụng, không bảo vệ được quyết định truy tố	0	0	0	Số liệu: trường hợp
29	6	Số phiên tòa lãnh đạo Viện trực tiếp THQCT và KSXX	≥ 02	77	49	Số liệu: số phiên tòa
30	7	Thời hạn gửi bản án, quyết định phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm	100%	103/103 100%	181/187 96,8%	Số bản án, quyết định PT, GĐT, TT gửi đúng thời hạn/ tổng số bản án, quyết định PT, GĐT, TT của Tòa án (Số liệu: số bản án, quyết định/số bản án, quyết định và tỷ lệ %).
31	8	Số lượng kháng nghị phúc thẩm của VKS, trong đó: + Số lượng kháng nghị phúc thẩm ngang cấp + Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên	≥ 20% ≥ 05%	01/10 10% 05/10 50%	06/29 21% 03/29 10,4%	Tổng số kháng nghị phúc thẩm (ngang cấp, trên cấp): Trong đó: + Số kháng nghị phúc thẩm của VKS cấp sơ thẩm / Tổng số BA, QĐ (của Tòa án cấp sơ thẩm cùng cấp) bị Tòa cấp phúc thẩm xét xử tuyên sửa hoặc hủy trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án và tỷ lệ %). + Số kháng nghị PT, GĐT, TT của VKS cấp/ Tổng số BA, QĐ sơ thẩm, phúc thẩm (của Tòa án cấp dưới) bị sửa hoặc hủy trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án và tỷ lệ %).
32	9	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát: Trong đó: + Kháng nghị ngang cấp + Kháng nghị Viện kiểm sát bảo vệ được Tòa án xét xử chấp nhận	≥ 85% ≥ 70%	01/01 100% 03/05 60%	0/10 0% 11/11 100%	Số kháng nghị phúc thẩm của VKS được Tòa án xét xử chấp nhận/Tổng số kháng nghị phúc thẩm của VKS Tòa án đã xét xử (Số liệu: kháng nghị/kháng nghị và tỷ lệ %). Trong đó: + Tỷ lệ số bị cáo VKS cấp sơ thẩm (cấp tỉnh, huyện) kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với BA, QĐ của TA cùng cấp và được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ kháng nghị/ Tổng số bị cáo VKS cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm đối với BA, QĐ của TA cùng cấp đó (Số liệu: bị cáo/bị cáo và tỷ lệ %). + Tỷ lệ số bị cáo có kháng nghị phúc thẩm được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ và Tòa án xét xử chấp nhận/ Tổng số bị cáo VKS kháng nghị phúc thẩm đã được Tòa án xét xử (Số liệu: bị cáo/bị cáo và tỷ lệ %).

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
33	10	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS Trong đó: + Kháng nghị của VKS được TA xét xử chấp nhận + Kháng nghị của VKS bị rút và Tòa án không chấp nhận kháng nghị	Không thực hiện		Số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS được Tòa án xét xử chấp nhận/ Tổng số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS Tòa án đã xét xử (Số liệu: kháng nghị/kháng nghị và tỷ lệ %). Trong đó: + Tỷ lệ số bị cáo Tòa án chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát/ tổng số bị cáo VKS bảo vệ kháng nghị đã được TA xét xử (Số liệu: bị cáo/bị cáo và tỷ lệ %). + Tỷ lệ số bị cáo Viện kiểm sát rút kháng nghị (kể cả rút tại Toà) và số bị cáo Tòa án không chấp nhận kháng nghị/ Tổng số bị cáo Viện kiểm sát kháng nghị (Số liệu: bị cáo/bị cáo và tỷ lệ %).	
34	11	Phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm	1KSV ≥ 1 phiên tòa	88/24	102/23	Phiên tòa được tổ chức cho cán bộ, KSV tham dự để rút kinh nghiệm, học tập kỹ năng; báo cáo VKS cấp trên để theo dõi (Số liệu: số phiên tòa/số KSV kiểm sát án hình sự).
		Số phiên tòa được tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến		0	0	Số liệu: số phiên tòa.
35	12	Số kiến nghị vi phạm trong hoạt động xét xử các vụ án hình sự	≥ 01	08/09	04/09	Số văn bản kiến nghị/ Tổng số VKS cấp huyện, các đơn vị THQCT & KSĐT, KSXXHS VKS cấp tỉnh (Số liệu: Số văn bản/ số đơn vị).
		Số kiến nghị được chấp nhận	100%	06/06 100% 02 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	04/04 100%	Số liệu: số văn bản
36	13	Số kiến nghị đối với cơ quan, tổ chức hữu quan trong công tác phòng ngừa VPPL và tội phạm	0	0	0	Số văn bản kiến nghị (Số liệu: số văn bản).
37	14	Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB /quý	04	04	Số thông báo rút kinh nghiệm bằng văn bản (Số liệu: số văn bản).
IV CHỈ TIÊU CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ, VIỆC DÂN SỰ						
38	1	Số án bị huỷ liên quan đến trách nhiệm của VKS	0%	26	12	Số bản án, quyết định bị TA cấp PT, GĐT, TT xét xử tuyên huỷ có trách nhiệm của VKS trong quá trình kiểm sát không phát hiện được vi phạm để chấn chỉnh, kháng nghị hoặc quan điểm đề nghị giải quyết vụ án sai (Số liệu: số vụ).
39	2	Thời hạn gửi bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm	100%	2.384/2.711 87,94%	1.248/1.457 85,7%	Số BA, QĐ gửi đúng thời hạn/ tổng số BA, QĐ của Tòa án (Số liệu: số BA, QĐ/số BA, QĐ và tỷ lệ %).
40	3	Số phiên tòa lãnh đạo Viện trực tiếp tham gia xét xử		63	55	Số liệu: số phiên tòa

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
41	4	Số phiên tòa, phiên họp Viện kiểm sát có trách nhiệm tham gia theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự	100%	878	853	Số liệu: số phiên tòa
		Trong đó: số phiên tòa, phiên họp Kiểm sát viên đã tham gia	100%	878	853	Số liệu: số phiên tòa
42	5	Số lượng kháng nghị của VKS: Trong đó: + Số lượng kháng nghị phúc thẩm ngang cấp	≥ 15%	03/14 21,4%	06/15 40%	Tổng số kháng nghị phúc thẩm (ngang cấp, trên cấp): Trong đó: + Số kháng nghị phúc thẩm của Viện kiểm sát cấp sơ thẩm/ Tổng số bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp bị Tòa cấp phúc thẩm xét xử tuyên sửa hoặc hủy trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án, quyết định và tỷ lệ %). + Số kháng nghị PT, GĐT, TT trên một cấp/Tổng số bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm bị sửa, hủy một phần và toàn bộ trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án, quyết định và tỷ lệ %).
		+ Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên		03/14 21,4%	01/15 6,7%	
43	6	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm của VKS Trong đó: + Kháng nghị ngang cấp	≥ 90%	02/05 40%	05/07 71,4%	Số kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận/Tổng số kháng nghị Tòa án đã giải quyết. Trong đó: + Tỷ lệ số vụ, việc VKS sơ thẩm (cấp tỉnh, huyện) kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với BA, QĐ của TA cùng cấp và được VKS phúc thẩm bảo vệ kháng nghị/ Tổng số vụ, việc VKS cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm đối với BA, QĐ của TA cùng cấp đó (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %). + Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị phúc thẩm được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ và Tòa án xét xử chấp nhận/ Tổng số vụ, việc VKS kháng nghị phúc thẩm đã được Tòa án xét xử (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %).
		+ Kháng nghị Viện kiểm sát bảo vệ được Tòa án xét xử chấp nhận	≥ 80%	04/06 66,7%	06/07 85,7%	
44	7	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS Trong đó: + Kháng nghị của VKS bảo vệ được Tòa án xét xử chấp nhận + Kháng nghị của VKS bị rút		Không thực hiện		Số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS, Tòa án đã xét xử chấp nhận/ Tổng số kháng nghị GĐT, TT của VKS, Tòa án đã xét xử. Trong đó: + Số vụ, việc VKS bảo vệ kháng nghị được Tòa án xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị/ Tổng số vụ, việc VKS kháng nghị chuyển Tòa đã xét xử (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %). + Số vụ, việc VKS rút kháng nghị (một phần hoặc toàn bộ, kể cả rút tại Tòa)/ Tổng

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
					số vụ, việc VKS kháng nghị (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %).	
45	8	Phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm	01 KSV ≥ 01 phiên tòa	46	44	Phiên tòa được tổ chức cho cán bộ, KSV tham dự để rút kinh nghiệm, học tập kỹ năng; báo cáo VKS cấp trên để theo dõi (Số liệu: số phiên tòa).
		Số phiên tòa được tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến		0	0	Số liệu: số phiên tòa.
46	9	Số kiến nghị các vi phạm của Tòa án trong công tác giải quyết các vụ, việc dân sự	≥ 01	11/09	11/09	Số văn bản kiến nghị / Số cơ quan Tòa án 2 cấp (Số liệu: số văn bản/số Tòa án 2 cấp). Số kiến nghị được chấp nhận.
		Số kiến nghị được chấp nhận	100%	11/11 100%	10/10 100%	01 kiến nghị chưa có văn bản trả lời Số liệu: số văn bản
47	10	Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB /quý	05	05	Số Thông báo rút kinh nghiệm bằng văn bản (Số liệu: số văn bản).
V	CHỈ TIÊU CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN HÀNH CHÍNH, KINH DOANH THƯƠNG MẠI, LAO ĐỘNG VÀ NHỮNG VIỆC KHÁC THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT					
48	1	Số án bị hủy liên quan đến trách nhiệm của VKS	0%	0	01	Các vụ án bị TA cấp PT, GDT, TT xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của VKS trong quá trình kiểm sát không phát hiện được vi phạm để chấn chỉnh, kháng nghị hoặc quan điểm đề nghị giải quyết vụ án sai (Số liệu: số vụ)..
49	2	Thời hạn gửi bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm	100%	130/130 100%	137/137 100%	Số BA, QĐ gửi đúng thời hạn/ tổng số BA, QĐ của Tòa án (Số liệu: số bản án, quyết định/số bản án, quyết định và tỷ lệ %).
50	3	Số lượng kháng nghị phúc thẩm của VKS. Trong đó:				Tổng số kháng nghị phúc thẩm (ngang cấp, trên cấp): Trong đó:
		+ Số lượng kháng nghị phúc thẩm ngang cấp	≥ 10%	0/02 0%	0/1 0%	+ Số kháng nghị phúc thẩm của VKS cấp sơ thẩm/ Tổng số bản án, quyết định của Tòa án ngang cấp bị Tòa cấp phúc thẩm xét xử tuyên sửa hoặc hủy trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án, quyết định và tỷ lệ %).
		+ Số lượng kháng nghị của Viện kiểm sát cấp trên		01/02 50%	01/01 100%	+ Số kháng nghị phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm trên một cấp/ Tổng số BA, QĐ sơ thẩm, phúc thẩm bị sửa, hủy một phần và toàn bộ trong năm (Số liệu: số kháng nghị/số bản án, quyết định và tỷ lệ %).

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
51	4	Chất lượng kháng nghị phúc thẩm của VKS. Trong đó: + Kháng nghị ngang cấp	≥ 85%	Không phát sinh	02/02 100%	Số kháng nghị phúc thẩm được Tòa án chấp nhận/Tổng số kháng nghị Tòa án đã giải quyết. Trong đó: + Tỷ lệ số vụ, việc VKS sơ thẩm (cấp tỉnh, huyện) kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với BA, QĐ của Tòa án cùng cấp và được VKS phúc thẩm bảo vệ kháng nghị/Tổng số vụ, việc VKS cấp sơ thẩm kháng nghị phúc thẩm đối với BA, QĐ của Tòa án cùng cấp đó (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %). + Tỷ lệ số vụ, việc có kháng nghị phúc thẩm được VKS cấp phúc thẩm bảo vệ và Tòa án xét xử chấp nhận/ Tổng số vụ, việc VKS kháng nghị phúc thẩm đã được Tòa án xét xử (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %).
		+ Kháng nghị Viện kiểm sát bảo vệ được Tòa án xét xử chấp nhận	≥ 80%	01/01 100%	02/02 100%	
52	5	Chất lượng kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS Trong đó: + Kháng nghị của VKS bảo vệ được Tòa án xét xử chấp nhận + Kháng nghị của VKS bị rút		Không thực hiện		Số kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của VKS, Tòa án đã xét xử chấp nhận/ Tổng số kháng nghị GĐT, TT của VKS, Tòa án đã xét xử. Trong đó: + Số vụ, việc VKS bảo vệ kháng nghị được Tòa án xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị/ Tổng số vụ, việc VKS kháng nghị chuyển Tòa đã xét xử (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %). + Số vụ, việc VKS rút kháng nghị (một phần hoặc toàn bộ, kể cả rút tại Tòa)/ Tổng số vụ, việc VKS kháng nghị (Số liệu: số vụ, việc/số vụ, việc và tỷ lệ %).
53	6	Phối hợp với Tòa án tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm	01 KSV ≥ 01 phiên tòa	07	10	Phiên tòa được tổ chức cho cán bộ, KSV tham dự để rút kinh nghiệm, học tập kỹ năng; báo cáo VKS cấp trên để theo dõi (Số liệu: số phiên tòa).
		Trong đó, số phiên tòa tổ chức bằng hình thức truyền hình trực tuyến		0	0	Số liệu: số phiên tòa.
54	7	Số kiến nghị các vi phạm của TA trong công tác giải quyết các vụ án KDTM, LD, HC ...	≥ 01	04/09	03/09	Số văn bản kiến nghị/ Số cơ quan Tòa án 2 cấp (Số liệu: số văn bản/số Tòa án 2 cấp).
		Số kiến nghị được chấp nhận	100%	03/04 75% Không chấp nhận 01 kiến nghị	03/03 100%	Số liệu: số văn bản
55	8	Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB/quý	04	04	Thông báo rút kinh nghiệm bằng văn bản (Số liệu: số văn bản).
VI		CHỈ TIÊU CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ, TAM GIAM, THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ				

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
56	1	Số người bị vi phạm thời hạn tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm của Viện kiểm sát	0	0	0	Số liệu: số trường hợp
57	2	Kiểm sát trực tiếp hoạt động thi hành án của cơ quan thi hành án hình sự và cơ quan được giao một số nhiệm vụ thi hành án hình sự	01 lần/năm	13/09	09/09	<ul style="list-style-type: none"> - Số lần kiểm sát trực tiếp CQ THAHS/ Tổng số Cơ quan thi hành án hình sự 2 cấp (Số liệu: số lần/số cơ quan). - Số lần kiểm sát trực tiếp Trại giam/ Tổng số Trại giam (Số liệu: số lần/số Trại giam). - Số lần kiểm sát trực tiếp Trại tạm giam/ Tổng số Trại tạm giam (Số liệu: số lần/số Trại tạm giam). - Số lần kiểm sát trực tiếp UBND cấp xã/ Tổng số UBND cấp xã có bị án thi hành án treo và cải tạo không giam giữ (Số liệu: số lần/số UBND và tỷ lệ %).
			02 lần/năm	02/01	02/01	
			01 lần/quý	04/01	04/01	
			01 lần/năm	71/71	70/70	
			100%	100%		
58	3	Số bị án cơ quan thi hành án đã bắt đi thi hành	0	02/02	0	Số bị án đã bị bắt thi hành án/ Tổng số bị án không tự nguyện THA và có đủ điều kiện bắt thi hành án (Số liệu: số bị án/số bị án và tỷ lệ %).
		VKS yêu cầu bắt bị án đi thi hành án hình sự	0	02	0	Số bị án bị phạt tù đang tại ngoại, không tự nguyện thi hành án và có đủ điều kiện bắt mà Viện kiểm sát đã có văn bản yêu cầu bắt đi thi hành án (Số liệu: số yêu cầu/số bị án)
		<i>Trong đó: số bị án đã bắt đi thi hành theo yêu cầu của VKS</i>		02	0	(Số liệu: số bị án)
59	4	Số kháng nghị, kiến nghị vi phạm trong hoạt động THAHS	≥ 01	49/82	56/81	Số văn bản kháng nghị, kiến nghị/ số cơ quan thi hành án hình sự 2 cấp (Số liệu: số văn bản/số cơ quan). Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận.
		Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	100%	47/47 100% 02 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	51/51 100% 04 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	Số liệu: số văn bản
60	5	Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB/quý	04	04	Số văn bản thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ (Số liệu: số văn bản).
VII		CHỈ TIÊU KIỂM SÁT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, THI HÀNH ÁN HÀNH CHÍNH				
61	1	Kiểm sát trực tiếp hoạt động thi hành án của cơ quan thi hành án dân sự	01 lần/năm	20/9 222%	21/9 233%	Số đơn vị được kiểm sát trực tiếp/ tổng số cơ quan thi hành án dân sự 2 cấp (Số liệu: số DV/số DV và tỷ lệ %).
62	2	Kiểm sát việc ra quyết định về thi hành án của cơ quan Thi hành án trong thời hạn luật định	100%	7263/7263 100%	7923/7923 100%	Số quyết định về thi hành án dân sự ban hành trong hạn luật định/ tổng số quyết định về thi hành án dân sự (Số liệu: số QĐ/số QĐ và tỷ lệ %).
63	3	Ban hành kháng nghị, kiến nghị vi phạm trong hoạt động thi hành án dân sự	≥ 01	37/9	40/9	Số văn bản kháng nghị, kiến nghị/ số cơ quan thi hành án dân sự 2 cấp (Số liệu: số văn bản/số cơ quan). Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận.

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ	
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016		
	Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	100%	37/37 100%	39/39 100% 01 kiến nghị chưa có văn bản trả lời	Số liệu: số văn bản	
64	4	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB /quý	06	05	Số thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ (Số liệu: số văn bản).
VIII						
CHỈ TIÊU KIỂM SÁT VÀ VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP						
65	1	Khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Viện kiểm sát đề quá hạn mà không giải quyết	0	0	0	Số việc theo đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKS đề quá hạn (Số liệu: số việc).
66	2	Đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm đề quá hạn mà không xử lý, trả lời		0	0	- Số việc theo đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm VKS đề quá hạn mà không xử lý, trả lời/Tổng số đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm thụ lý giải quyết (Số liệu: số việc; tỷ lệ %). Áp dụng cho: các Vụ 7, Vụ 9, Vụ 10, VKSND tối cao và VC1, VC2, VC3.
67	3	Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của VKS	100%	11/11 100%	23/23 100%	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết/ số đơn thuộc thẩm quyền Viện kiểm sát phải giải quyết (Số liệu: tỷ lệ %).
68	4	Tỷ lệ giải quyết đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm của Viện kiểm sát		0	0	Số đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm Viện kiểm sát đã giải quyết/ Tổng số đơn Viện kiểm sát phải giải quyết và đã có hồ sơ (Số liệu: tỷ lệ %). Áp dụng cho: các Vụ 7, Vụ 9, Vụ 10, VKSND tối cao và VC1, VC2, VC3.
69	5	Kiểm sát trực tiếp việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan tư pháp	≥ 01	10/9 111%	16/9 178%	Số đơn vị được kiểm sát trực tiếp/ số VKS 2 cấp (Số liệu: số ĐV/số ĐV và tỷ lệ %).
70	6	Ban hành thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ	≥ 01 TB /quý	04	04	Số văn bản thông báo rút kinh nghiệm nghiệp vụ (Số liệu: số văn bản)..
IX						
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG NGÀNH						
71	1	Số cuộc thanh tra về nghiệp vụ; về công tác chuyên môn khác		38	07	
72	2	Số cuộc kiểm tra về nghiệp vụ; về công tác chuyên môn khác		11	09	
73	3	Số cuộc hội thảo, tập huấn nghiệp vụ đơn vị thực hiện		05	02	
74	4	Số lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do đơn vị thực hiện; phối hợp thực hiện		0	0	
75	5	Số quy chế, quy định về công tác chuyên môn, nghiệp vụ ban hành trong năm		23	17	
76	6	Số văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ		65	58	

STT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ THỰC HIỆN			GHI CHÚ
		Chỉ tiêu Kế hoạch đề ra	Kết quả thực hiện	So sánh cùng kỳ năm 2016	
77	7	Số văn bản tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm	01	01	

Ghi chú: - Viện kiểm sát các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp đầy đủ số liệu theo Phụ lục này.

- Các phòng thuộc VKSND tỉnh lập phụ lục theo nhóm chỉ tiêu liên quan.

- Phương pháp tính theo hướng dẫn của Ngành, trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu nghiệp vụ cơ bản đánh giá kết quả công tác nghiệp vụ của Ngành ban hành theo Quyết định số 62/QĐ-VKSTC ngày 22/02/2013 của Viện trưởng VKSND tối cao và có bổ sung một số chỉ tiêu theo yêu cầu trong Nghị quyết số 111 Quốc hội; chỉ đạo của Viện trưởng VKSND tối cao trong Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 28/12/2016.